

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 9 K10 Mã lớp học 30,692 Lý thuyết

Môn học: OMH41 CN phục hồi CT trong SC ô tô

Giáo viên: Phước Trọng Hòa

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: 26/12/2002

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182713	Nguyễn Danh Hoàng Anh	29/08/2000	7		Anh	
2	CD182549	Ngô Đức Cảnh	29/01/2000	4,5		Cảnh	
3	CD182752	Lê Văn Cường	06/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
4	CD182573	Nguyễn Thành Đạt	01/05/2000	Học lại			
5	CD183195	Hoàng Văn Đới	22/01/1996	8		Đới	
6	CD182659	Hoàng Tiến Dũng	26/05/2000	5,5		Dũng	
7	CD182602	Ngô Tiến Dũng	29/07/2000	7		Dũng	
8	CD182695	Chu Hồng Hải	19/11/2000	Học lại			
9	CD181822	Bùi Minh Hiếu	08/12/2000	7		Hiếu	
10	CD182592	Hà Mạnh Hiếu	02/01/2000	7		Hiếu	
11	CD182694	Nguyễn Trung Hiếu	03/08/2000	6		Hiếu	
12	CD182822	Nguyễn Văn Hiếu	01/11/2000	(2,5)		Hiếu	
13	CD182697	Lê Văn Hùng	19/06/2000	5		Hùng	
14	CD182585	Đinh Văn Hữu	23/01/1999	4,5		Hữu	
15	CD182569	Dương Quang Khải	13/02/2000	7		Khải	
16	CD182614	Trần Gia Linh	02/11/2000	5,5		Linh	
17	CD180789	Đỗ Huy Long	10/11/2000	8		Long	
18	CD182458	Đoàn Văn Long	08/03/2000	(3,5)		Long	
19	CD182589	Nguyễn Trường Long	02/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
20	CD182688	Trần Văn Lương	10/03/2000	6,5		Lương	
21	CD182639	Nguyễn Đức Mạnh	10/05/2000	7		Mạnh	
22	CD182485	Khổng Trọng Ngọc	24/03/2000	5		Ngọc	
23	CD182561	Nguyễn Long Nhật	08/03/2000	6		Nhật	
24	CD182657	Trần Bá Phú	20/02/2000	5,5		Phú	
25	CD182519	Trần Mạnh Phương	10/04/2000	5,5		Phương	
26	CD182565	Lò Hồng Quang	12/10/2000	4,5		Quang	
27	CD182466	Mã Văn Quyết	28/01/2000	6,5		Quyết	
28	CD182610	Nguyễn Thành Sơn	16/03/2000	Học lại			
29	CD182542	Vũ Đình Sơn	10/04/2000	(4)		Sơn	
30	CD182652	Đỗ Tất Thắng	20/05/2000	(4)		Thắng	
31	CD182692	Bùi Văn Thuận	22/02/2000	6		Thuận	
32	CD182625	Đào Xuân Tiến	22/08/2000	4,5		Tiến	
33	CD170308	Lê Văn Tiến	19/10/1999	7,5		Tiến	
34	CD182680	Vi Văn Tiến	19/02/2000	6		Tiến	
35	CD182575	Bùi Văn Tô	06/05/2000	7,5		Tô	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182457	Nguyễn Đức Trung	01/01/2000	④		Trung	
37	CD182468	Đỗ Tình Tự	12/10/2000	7,5		Tự	
38	CD182509	Nguyễn Xuân Văn	15/12/2000	4,5		Văn	
39	CD182669	Bùi Thế Vinh	20/02/2000	③		Vinh	
40	CD182653	Nguyễn Quang Vũ	15/06/2000	6		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 35

Số sinh viên đạt:

Tổng số tờ giấy thi: 35

Ngày giáo viên nộp điểm: 06/01/2021

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

P.T. Thảo

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

Bq Huy

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**

Trần Việt Anh